

Số: 06/2022/QĐCNHGT-DS

C, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông **Trần Thanh H**
là người đại diện theo uỷ quyền của chị **Lê Thanh C** và chị **Nguyễn Thị Kim T**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 27 tháng 9 năm 2022 của chị **Lê Thanh C**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông **Trần Thanh H**, sinh năm 1963; Địa chỉ: **1, đường số A, phường D, thành phố T, tỉnh Long An.**

Là người đại diện theo uỷ quyền của chị **Lê Thanh C**, sinh năm 1977; Địa chỉ: **ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** (văn bản uỷ quyền ngày 28/9/2022).

Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1978; Địa chỉ: **ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- Ông **Trần Thanh H** là người đại diện theo uỷ quyền của chị **Lê Thanh C** yêu cầu chị **Nguyễn Thị Kim T** trả cho chị **Lê Thanh C** 73.000.000 đồng tiền vay, không yêu cầu trả lãi.

- Chị **Nguyễn Thị Kim T** đồng ý trả cho chị **Lê Thanh C** 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng) tiền vay.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị T1